QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH TÂY NINH

Số: 44/ĐĐBQH
V/v sao gửi văn bản trả lời kiến nghị của cử tri

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 07 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh nhận được Công văn số 1164/BTNMT-PC ngày 15/3/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 1206/BXD-HĐXD ngày 22/5/2019 của Bộ Xây dựng về việc trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV.

(gửi kèm văn bản)

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh sao gửi văn bản đến đơn vị biết thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- LĐVP (đ/c Hùng, đ/c Quang, đ/c Chi);
- Phòng: CT ĐBQH, CT HĐND;
- Lưu: VT, VP. Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Minh Quang

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 1104/BTNMT-PC

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số:
Ngày 16/4
Chuyển

HOẢ-TỐC

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được ý kiến của cử tri tỉnh Tây Ninh do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại Công văn số 470/BDN ngày 15/11/2018 với các nội dung như sau:

1. Hiện nay, việc tranh chấp đất đai được quy định tại những văn bản quy phạm như sau: Luật Đất đai năm 2013: Điều 202 về hòa giải tranh chấp đất đai, Điều 203 về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: Mục 4 (bao gồm Điều 88 đến Điều 91), trong đó Điều 91 chỉ quy định "căn cứ giải quyết tranh chấp đất đai", chứ không phải điều kiện để "thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai". Nghị định số 01/2017/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: Khoản 58 Điều 2 "Bổ sung Điều 90a thời hiệu giải quyết tranh chấp" và Khoản 59 Điều 2 "Bổ sung khoản 2 và bổ sung các khoản 3, 4, 5, 6, 7 và 8 vào Điều 91 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai". Như vậy, hiện nay pháp luật chỉ quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai, trong khi chưa quy định cụ thể cáo "điều kiện để thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai", do đó dẫn tới việc một số cá nhân không có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp đối với thửa đất nhưng vẫn tranh chấp được, với những lý do như đất ông bà, cha mẹ để lại không có giấy tờ chứng minh, mua bán giấy viết tay trước đây nhưng làm mất giấy tờ mua bán,... để tiến hành tranh chấp, cản trở việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người dân hòng mưu lợi, vòi vĩnh bất chính. Do đó, đề nghị xem xét bổ sung quy định về "Điều kiện thụ lý tranh chấp đất đai" để hạn chế các trường hợp trên (Cử tri Sở, ngành).

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Khoản 24 Điều 3 của Luật Đất đai quy định: "tranh chấp đất đai là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai";

- Điểm a Khoản 1 Điều 192 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định trả lại đơn khởi kiện trong trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 và Điều 187 của Bộ luật này hoặc không có đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự;

- Theo Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đối với tranh chấp ai là người có quyền sử dụng đất mà chưa được hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất tranh chấp theo quy định tại Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 thì được xác định là chưa có đủ điều kiện khởi kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Như vậy, theo quy định hiện hành của pháp luật thì Biên bản hòa giải tại cơ sở là điều kiện bắt buộc để được thụ lý vụ án tranh chấp đất đai.

Tuy nhiên, tiếp thu kiến nghị của cử tri về những tồn tại, bất cập hiện nay trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ghi nhận để nghiên cứu, đề xuất trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai.

2. Tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép bất chấp pháp luật gây sạt lở nghiêm trọng dọc các bờ sông, ven biển ở nhiều địa phương; biến đổi khí hậu đây là nguyên nhân chính gây sạt lở, lũ lụt làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sản xuất của người nhân. Đề nghị quyết liệt hơn nữa với cơ quan chức năng, chính quyền các cấp tăng cường tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về khai thác cát, cần sớm xác định rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm minh đối với người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các địa phương chưa có biện pháp quản lý, xử lý dứt điểm.

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Uỷ ban nhân dân các cấp đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn xảy ra tình trạng hoạt động khai thác không có Giấy phép (khai thác trái phép), nhất là khai thác trái phép cát, sỏi lòng sông, gây thất thoát tài nguyên; tác động xấu đến môi trường như phản ánh của cử tri.

Công tác quản lý nhà nước đối với cát, sỏi lòng sông liên quan đến nhiều Bộ, ngành khác nhau như: Bộ Tài nguyên và Môi trường (khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, biến đổi khí hậu,...); Bộ Xây dựng (vật liệu xây dựng); Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (an toàn đê điều, công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai); Bộ Công Thương (các công trình thủy điện); Bộ Giao thông vận tải (an toàn giao thông thủy); Bộ Công an (an ninh trật tự, xã hội),... cần sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các Bộ, ngành; liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn, nhất là chính quyền huyện, xã. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Chỉ thị, văn bản chỉ đạo như: Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 về tăng cường hiệu lực thực thi chính sách pháp luật về khoáng sản;

Thông báo kết luận số 357/TB-VPCP ngày 06/11/2015 tại Hội nghị toàn quốc về phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông và cửa biển; các Thông báo: số 161/TB-VPCP ngày 24/3/2017, số 325/TB-VPCP ngày 25/7/2017 về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến về nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi lòng sông.

Chính phủ đã ban hành: Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, trong đó quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc ban hành phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, làm rõ trách nhiệm các cấp chính quyền địa phương...; Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, trong đó đã nâng mức xử phạt đối với hành vi khai thác cát, sỏi trái phép lên 2,3 lần so với khoáng sản khác.

Thực hiện trách nhiệm nêu trong các văn bản nêu trên và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến nay nhiều địa phương đã ban hành quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành; quy chế phối hợp quản lý khoáng sản cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh, các lưu vực sông; đã tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản nói chung, cát, sỏi nói riêng; đã thực hiện nhiều biện pháp như: quản lý chặt chẽ bến bãi, lập đường dây nóng, nghiêm cấm việc mua bán cát, sỏi không có nguồn gốc hợp pháp,... Theo số liệu thống kê, riêng 22 tỉnh, thành phố đã phát hiện và xử phạt 38,715 tỷ đồng, chuyển hồ sơ xử lý hình sự 07 vụ vi phạm.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản, nhất là ngăn chặn hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép, trong năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, theo đó, đã thể chế hóa 05 chính sách mới, đó là: quản lý cát, sỏi lòng sông gắn với trách nhiệm bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; thống nhất quản lý, quy hoạch cát, sỏi theo lưu vực sông; quản lý chặt chẽ theo 04 khâu từ quy hoạch đến cấp phép; mua bán, vận chuyển; đẩy mạnh cấp phép thông qua đấu giá quyền khai thác; quy định trách nhiệm cụ thể, rõ ràng của chính quyền địa phương các cấp, nhất là cấp huyện, xã; trách nhiệm của các Bộ, ngành theo hướng mỗi một nhiệm vụ hay một việc chỉ có một cơ quan thực hiện. Trong năm 2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát và đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2017/NĐ-CP theo hướng quy định chặt chẽ hơn về chế tài xử phạt đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi gây tổn thất tài nguyên khoáng sản; gây tác động môi trường nghiêm trọng, tiếp tục đề xuất tăng mức xử phạt đối với hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

3. Về quy mô, tổng mức đầu tư của dự án phải lập Báo cáo tác động môi trường (ĐTM) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đề nghị Chính phủ cần quy định rõ theo hướng: + Dự án từ nhóm B trở lên có sử dụng đất của vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên và dự án có sử dụng từ 1 ha đất trở lên của khu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia phê duyệt ĐTM thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và môi trường. + Các dự án còn lại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Việc phải thực hiện đánh giá tác động môi trường căn cứ vào mức độ tác động môi trường của dự án mà không thể chỉ căn cứ vào mức độ đầu tư của dự án. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường 2014. Trong nội dung đề nghị sửa đổi có đề xuất một số dự án nhỏ thực hiện tại vườn quốc gia, khu bảo tồn, tôn tạo di tích... không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; đồng thời dự thảo Nghị định cũng đã tăng cường phân cấp cho Ủy ban nhân cấp tỉnh trong thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nhiều hơn.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề mà cử tri tỉnh Tây Ninh quan tâm. Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội để trả lời cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, PC, PQ. 6.

Trần Hồng Hà

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1206/BXD-HĐXD	*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*
V/v trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh

Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh gửi Thủ tướng Chính phủ tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV do Văn phòng Chính phủ chuyển đến theo Công văn số 4064/BDN ngày 14/05/2019. Nội dung kiến nghị như sau:

"*Căn cứ Phụ lục 1 ban hành kèm Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ: dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt không phân biệt tổng mức đầu tư được xếp vào dự án nhóm A. Căn cứ Khoản 4, Điều 1 của Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ điều chỉnh Nghị định số 59/2015/NĐ-CP: cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định dự án nhóm A. Như vậy, các dự án tu bổ di tích có quy mô nhỏ, sửa chữa nhỏ phục vụ phát huy tôn tạo di tích cấp quốc gia đặc biệt vẫn được xếp vào Dự án nhóm A và Chủ đầu tư phải trình Bộ Xây dựng thẩm định. Đề nghị quy định cụ thể quy mô các dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt và nên ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thẩm định, quyết định đối với dự án tu bổ di tích có quy mô vốn từ 15 tỷ đồng trở xuống.*"

Nội dung kiến nghị này trùng với kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh do Ban Dân nguyện – Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển đến Bộ Xây dựng theo công văn số 471/BDN ngày 15/11/2018 và đã được Bộ Xây dựng trả lời tại công văn số 09/BXD-HĐXD ngày 04/01/2019 về việc trả lời kiến nghị của tỉnh Tây Ninh gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV. *(Bản sao được gửi kèm theo công văn này)*

Bộ Xây dựng trân trọng thông tin và chân thành cảm ơn sự quan tâm của cử tri và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh đối với ngành Xây dựng trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp trong thời gian tới./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, HĐXD (NTH).

BỘ TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG

Phạm Hồng Hà

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /BXD-HĐXD	*Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019*
V/v trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh gửi tới Quốc hội trước Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh

Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 471/BDN ngày 15/11/2018, nội dung kiến nghị như sau:

1. Câu số 10: "*Căn cứ Phụ lục 1 ban hành kèm Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ: dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt không phân biệt tổng mức đầu tư được xếp vào dự án nhóm A. Căn cứ Khoản 4, Điều 1 của Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ điều chỉnh Nghị định số 59/2015/NĐ-CP: cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định dự án nhóm A. Như vậy, các dự án tu bổ di tích có quy mô nhỏ, sửa chữa nhỏ phục vụ phát huy tôn tạo di tích cấp quốc gia đặc biệt vẫn được xếp vào Dự án nhóm A và Chủ đầu tư phải trình Bộ Xây dựng thẩm định. Đề nghị quy định cụ thể quy mô các dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt và nên ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thẩm định, quyết định đối với dự án tu bổ di tích có quy mô vốn từ 15 tỷ đồng trở xuống.*"

Bộ Xây dựng xin trả lời như sau:

Bộ Xây dựng cũng đã nhận được ý kiến tương tự kiến nghị nêu trên từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội Di sản văn hóa Việt Nam, cụ thể là đề nghị *"bãi bỏ quy định dự án nằm trong địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt là dự án nhóm A trong Phụ lục 1 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về phân loại dự án"*. Tại Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng đã quy định dự án đầu tư xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, đồng thời đã bãi bỏ Phụ lục 1 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (Tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017). Vì tiêu chí dự án nằm trong địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt là dự án nhóm A được quy định tại Điều 8 Luật Đầu tư công, để thống nhất quản lý theo hệ thống pháp luật, nội dung sửa đổi như kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh cần được xem xét quyết định khi rà soát sửa đổi Luật Đầu tư công (Bộ Kế hoạch đầu tư chủ trì rà soát, sửa đổi).

Dự án tu bổ di tích có quy mô từ 15 tỷ đồng trở xuống thuộc đối tượng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Theo đó, thẩm quyền thẩm định dự án được quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng: *"Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định đầu tư"*.

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh. Bộ Xây dựng chân thành cảm ơn sự quan tâm của cử tri và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh đối với ngành Xây dựng trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp trong thời gian tới./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, HĐXD (NTH).

BỘ TRƯỞNG

Phạm Hồng Hà